

## I. MỤC TIÊU

### 1/ Kiến thức

- Kiểm tra những kiến thức đã học phần đọc hiểu truyện truyền thuyết, truyện cổ tích, thơ lục bát ; các phép tu từ (so sánh, nhân hóa, ẩn dụ), từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy). Viết được bài văn kể lại một câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích trong bài.

### 2/ Năng lực

- Kiểm tra, đánh giá năng lực:

+ Nhận biết các yếu tố của truyện truyền thuyết, cổ tích (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất.

+ Nhận biết được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.

+ Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.

+ Nhận biết từ đơn, từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản.

+ Nhận biết các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, ẩn dụ) và nêu được tác dụng của việc sử dụng.

+ Viết bài văn kể lại một câu chuyện truyền thuyết, cổ tích biết viết bài văn bản bảo đảm các bước.

### 3/ Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực, tự giác, trách nhiệm.

- Chan hòa, khiêm tốn.

- Nhân ái, yêu gia đình, yêu thiên nhiên.

## II. KHUNG MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

### 1. KHUNG MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	- Truyện dân gian (truyện thuyết, cổ tích)..	6	1*	2	1*	0	1	0		60%

		- Thơ lục bát										
2	Viết	- Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40%	
<b>Tổng</b>			<b>15</b>	<b>10</b>	<b>5</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>100%</b>	
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>25%</b>		<b>35%</b>		<b>30%</b>		<b>10%</b>			
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>60%</b>				<b>40%</b>					

## 2. BẢN ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Độc hiểu	Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)..	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.</li> <li>- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.</li> <li>- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản</li> <li>- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); các thành phần của câu.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.</li> </ul>				

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được chủ đề của văn bản.</li> <li>- Xác định được yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ) được sử dụng trong văn bản.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gọi ra.</li> </ul>	6 TN 1 TL*	2 TN 1 TL*	1 TL	
	Thơ lục bát	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được ấn tượng chung về bài thơ, đoạn thơ.</li> <li>- Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.</li> <li>- Nhận diện được các phương thức biểu đạt.</li> <li>- Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</li> <li>- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh, nhân hóa.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.</li> <li>- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được thông điệp gọi ra từ văn bản.</li> <li>- Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp.</li> </ul>				

2	<b>Viết</b>	Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.	<b>Nhận biết:</b> <b>Thông hiểu:</b> <b>Vận dụng:</b> <b>Vận dụng cao:</b> Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích bằng lời văn của mình. Có thể sử dụng ngôi kể thứ nhất hoặc ngôi kể thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.				1TL*
<b>Tổng</b>				6 TN 1 TL*	2TN 1 TL*	1 TL	1 TL
<b>Tỷ lệ %</b>				25	35	30	10
<b>Tỉ lệ chung</b>				60		40	

Đề số 01

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi sau bằng cách ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng:

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go  
Đời cha chở nặng chuyển đồ gian nan!  
Nhưng chưa một tiếng thở than  
Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi.  
Cha như biển rộng, mây trời  
Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!*

(Ngày của Cha - Phan Thanh Tùng)

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ lục bát.      B. Thơ song thất lục bát.      C. Thơ tự do.      D. Thơ sáu chữ.

**Câu 2.** Dòng nào sau đây nói đúng về cấu trúc thơ lục bát?

- A. Thể thơ lục bát là thể thơ của dân tộc Việt Nam đã có mặt từ lâu đời.  
B. Thể thơ dân gian gồm nhiều cặp câu thơ kết lại tạo nên một bài thơ hoàn chỉnh.  
C. Thể thơ gồm một câu lục xen một câu bát, kết thúc ở câu bát, không hạn định số câu.  
D. Thể thơ lục bát được tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau.

**Câu 3.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

- A. Tự sự.      B. Miêu tả.      C. Biểu cảm.      D. Nghị luận.

**Câu 4.** Chủ đề của bài thơ là gì?

- A. Tình cảm gia đình.  
B. Tình yêu quê hương đất nước.  
C. Tình yêu thiên nhiên.  
D. Tình phụ tử.

**Câu 5.** Trong bài thơ từ câu số 1 đến câu số 4 được gieo vần như thế nào?

- A. Go/nan/than/rồi.      B. go/ đồ/nan/than.  
C. Go/đò/thở/ ngoan.      D. go/trở/thở/cho.

**Câu 6.** Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nổi bật nào?

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go  
Đời cha chở nặng chuyển đồ gian nan!*

- A. So sánh      B. Ẩn dụ      C. Hoán dụ      D. Nhân hóa

**Câu 7.** Từ “gian nan” trong câu thơ trên có nghĩa là gì?

- A. Gian truân.      B. Gian khó.  
C. Gian lao.      D. Khó khăn, gian khổ.

**Câu 8.** Theo tác giả, trong đoạn thơ, người cha “*Bao nhiêu khổ nhọc cam go*”, nhưng chỉ mong điều gì?

A. Mong cho con khỏe

B. Mong cho con ngoan

C. Mong cho con khỏe, con ngoan

D. Mong cho con tốt

**Câu 9.** Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ sử dụng trong câu thơ:

“*Cha như biển rộng, mây trời*

*Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!*”

**Câu 10.** Thông điệp tác giả gửi gắm trong đoạn thơ là gì? Từ đoạn thơ trên, em thấy mình cần phải làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với cha mẹ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện truyền thuyết, cổ tích mà em yêu thích.

..... Hết.....

*Chúc các con làm bài tốt.*

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	1	A	0,25
	2	C	0,25
	3	C	0,25
	4	D	0,25
	5	B	0,25
	6	B	0,25
	7	D	0,25
	8	C	0,25
	9	<p>Phép tu từ so sánh: Cha như biển rộng, sông dài.</p> <p><b>Tác dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm cho lời thơ trở nên sinh động, hấp dẫn.</li> <li>- Nhấn mạnh tình thương và công lao của cha đối với con.</li> <li>- Ca ngợi tình cảm cha con sâu nặng, thể hiện lòng biết ơn, trân trọng của con cái đối với cha.</li> </ul>	0,5          <b>1,5</b>
10	<p><b>HS có thể rút ra thông điệp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người cha có công lao rất lớn, luôn yêu thương, hi sinh, mong con được sống thật tốt nên đạo làm con phải biết kính trọng, yêu thương, báo đáp lại công lao của người cha.</li> </ul> <p><b>Những việc cần làm để thể hiện tình yêu thương của mình đối với cha mẹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luôn kính yêu, nghe lời, chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ.</li> <li>- Làm nhiều việc tốt, thi đua chăm học, chăm làm.</li> <li>- Luôn nỗ lực phấn đấu cho cha mẹ vui lòng.</li> <li>- Rèn đức luyện tài để trở thành con ngoan, trò giỏi...</li> </ul>	1,0          <b>1,0</b>	
	<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự		
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em đã đọc bằng cách nhập vai nhân vật.	0,25	
	c. Yêu cầu của bài văn tự sự kể lại một truyện truyền thuyết, cổ tích đã học: Bố cục rõ ràng, chia đoạn theo trình tự triển khai cốt truyện theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý sau: + Sử dụng ngôi kể thứ nhất.	0,5	

<b>II</b>	<p>+ Giới thiệu được truyện cổ tích, truyền thuyết được kể.          + Tránh làm thay đổi, biến dạng các yếu tố của cốt truyện gốc và sáng tạo ở những chi tiết cho phép (lời kể, bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc, đánh giá..)</p>	
	<p><b>I. Mở bài:</b> Đóng vai nhân vật ở ngôi thứ nhất để tự giới thiệu sơ lược về mình và câu chuyện định kể.</p>	<b>0,25</b>
	<p><b>II. Thân bài:</b> Kể lại diễn biến của câu chuyện</p> <p>+ Xuất thân của các nhân vật          + Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện          + Diễn biến chính:</p>	<b>2,0</b>
	<p>Trình bày các sự việc theo trình tự phù hợp, bảo đảm có sự kết nối giữa các phần. Chú ý khai thác, nhấn mạnh các chi tiết tượng trưng kì ảo.</p>	<b>0,25</b>
	<p><b>III. Kết bài:</b> Kết thúc và nêu bài học được rút ra từ câu chuyện</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Không mắc lỗi dùng từ, đặt câu.</p>	<b>0,25</b>
	<p>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</p>	<b>0,5</b>

**Ban giám hiệu**

**Tổ trưởng**

**Nhóm trưởng**

**GV ra đề**






**Nguyễn T. Bích Ngân**

**Đào Thị Khanh**

**Nguyễn T. Tinh**

**Nguyễn Thị Tinh**



**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi sau bằng cách ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng:

Lặng rồi cả tiếng con ve,  
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.  
Nhà em vẫn tiếng ọ ời,  
Kéo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.  
Lời ru có gió mùa thu,  
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.  
Những ngôi sao thức ngoài kia,  
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.  
Đêm nay con ngủ giấc tròn,  
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

(Mẹ, Trần Quốc Minh, theo *Thơ chọn với lời bình*, NXB GD, 2002)

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Ngũ ngôn. B. Lục bát.  
C. Song thất lục bát. D. Tự do.

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

- A. Tự sự. B. Miêu tả. C. Biểu cảm. D. Nghị luận.

**Câu 3.** Từ “giấc tròn” trong câu thơ “Đêm nay con ngủ giấc tròn” được sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Ẩn dụ B. So sánh C. Nhân hóa. D. Hoán dụ.

**Câu 4.** Những âm thanh nào được tác giả nhắc tới trong bài thơ?

- A. Tiếng ve. B. Tiếng ve, tiếng võng, tiếng ru ọ ời.  
C. Tiếng gió. D. Tiếng võng.

**Câu 5.** Dãy từ nào sau đây là từ ghép?

- A. Con ve, tiếng võng, ngọn gió.  
B. Con ve, nắng oi, ọ ời, ngoài kia, gió về.  
C. Con ve, tiếng võng, lặng rồi, ọ ời.  
D. Con ve, bàn tay, ọ ời, kéo cà.

**Câu 6.** Dòng nào nêu đúng nội dung của bài thơ trên?

- A. Thời tiết nắng nóng khiến cho những chú ve cũng cảm thấy mệt mỏi.  
B. Nỗi vất vả cực nhọc của mẹ khi nuôi con và tình yêu vô bờ bến mẹ dành cho con.  
C. Bạn nhỏ biết làm những việc vừa sức để giúp mẹ.

D. Bài thơ nói về việc mẹ hát ru và quạt cho con ngủ.

**Câu 7.** Theo em từ “giấc tròn” trong bài thơ có nghĩa là gì?

- A. Con ngủ ngon giấc.
- B. Con ngủ mơ thấy trái đất tròn.
- C. Không chỉ là giấc ngủ mà còn là cả cuộc đời con.
- D. Con ngủ chưa ngon giấc.

**Câu 8.** Văn bản thể hiện tâm tư, tình cảm gì của tác giả đối với người mẹ?

- A. Nỗi nhớ thương người mẹ.
- B. Lòng biết ơn, trân trọng với người mẹ.
- C. Tình yêu thương của người con với mẹ.
- D. Tình yêu thương, nỗi nhớ, lòng biết ơn, trân trọng đối với mẹ.

**Câu 9.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ: “*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*”

**Câu 10.** Thông điệp tác giả gửi gắm trong bài thơ là gì? Từ bài thơ trên, em thấy mình cần phải làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với cha mẹ?

**II. VIẾT: (4,0 điểm)**

Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện truyền thuyết, cổ tích mà em yêu thích.

..... Hết.....

*Chúc các con làm bài tốt.*

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 ĐIỂM)**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	1	B	0,25
	2	C	0,25
	3	A	0,25
	4	B	0,25
	5	A	0,25
	6	B	0,25
	7	A	0,25
	8	D	0,25
	9		<p><i>Phép tu từ: so sánh “mẹ với ngọn gió”</i></p> <p><i>Tác dụng: - Làm cho lời thơ thêm sinh động, hấp dẫn, làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.</i></p> <p>- Câu thơ khẳng định một cách thâm thúy tình mẹ bao la, vĩnh hằng nhất.</p> <p>- Thể hiện tình cảm biết ơn, kính trọng cha mẹ.</p> <p><i>Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm.</i></p>
10		<p><b>Thông điệp:</b></p> <p>- Mỗi chúng ta hãy trân trọng giây phút bên cạnh mẹ của mình, thể hiện tình cảm thông qua các hành động và lời nói với mẹ.</p> <p>- Nhắc nhở mỗi người hãy luôn biết cách thấu hiểu, quan tâm và giành nhiều thời gian cho mẹ vì mẹ đã vất vả, hi sinh, chăm sóc nuôi nấng ta nên người.</p> <p>- HS có thể nêu những việc làm như sau:</p> <p>- Biết ơn, vâng lời, lễ phép;</p> <p>- Phụ giúp công việc nhà;</p> <p>- Nói lời yêu thương;</p> <p>- Sống tốt, không tham gia vào tệ nạn xã hội</p> <p>- Chăm chỉ học hành.</p> <p><i>Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm.</i></p>	1,0          1,0
Phần		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>

<b>II</b>		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	<b>0,25</b>
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Kể lại một truyện thuyết hoặc truyện cổ tích mà em đã đọc bằng cách nhập vai nhân vật.	
		c. Yêu cầu của bài văn tự sự kể lại một truyện thuyết, cổ tích đã học: - Bố cục rõ ràng, chia đoạn theo trình tự triển khai cốt truyện theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý sau: + Sử dụng ngôi kể thứ nhất. + Giới thiệu được truyện cổ tích, truyện thuyết được kể + Tránh làm thay đổi, biến dạng các yếu tố của cốt truyện gốc và sáng tạo ở những chi tiết cho phép (lời kể, bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc, đánh giá..)	<b>0,5</b>
		I. <b>Mở bài:</b> Đóng vai nhân vật ở ngôi thứ nhất để tự giới thiệu sơ lược về mình và câu chuyện định kể. II. <b>Thân bài:</b> Kể lại diễn biến của câu chuyện + Xuất thân của các nhân vật + Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện + Diễn biến chính: Trình bày các sự việc theo trình tự phù hợp, bảo đảm có sự kết nối giữa các phần. Chú ý khai thác, nhấn mạnh các chi tiết tưởng tượng kì ảo. III. <b>Kết bài:</b> Kết thúc câu chuyện và nêu bài học được rút ra từ câu chuyện	<b>0,25</b>          <b>2,0</b>          <b>0,25</b>
		d. <i>Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu.	<b>0,25</b>
	e. <i>Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	<b>0,5</b>	

**Ban giám hiệu**

**Tổ trưởng**

**Nhóm trưởng**

**GV ra đề**



**Nguyễn T. Bích Ngân**

**Đào Thị Khanh**

**Nguyễn T. Tĩnh**

**Nguyễn Thị Tĩnh**